

Số: 81/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước
đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La khai thác nước tại Trạm cấp nước
Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2680/GP-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;

Căn cứ Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 990/TTr-STNMT ngày 29/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 2680/GP-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh Sơn La cấp, với những nội dung sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Trạm cấp nước Nà Sản của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (địa chỉ: Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La).

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân khu vực Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước cho kinh doanh dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: 6.000 VNĐ/m³.

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.227 ngày.

6. Tổng số tiền phải nộp: 15.594.000 đồng (*Bằng chữ: Mười lăm triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*)

- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:

+ Nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ: 11.140.000 đồng.

+ Nước dùng cho sản xuất phi nông nghiệp: 4.454.000 đồng.

- Số tiền phải nộp theo năm:

+ Năm đầu tiên (*tính từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2021*): 3.527.000 đồng.

+ Các năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027: Mỗi năm 1.764.000 đồng.

+ Năm cuối cùng (*tính từ ngày 01/01/2028 đến hết ngày 03/11/2028*): 1.483.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: Một lần/năm.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh: Có trách nhiệm ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

2. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La: Có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại Khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai thời điểm vận hành và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ thì Công ty cổ phần cấp nước Sơn La phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Quyết định này; chịu trách nhiệm về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra.

kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND tỉnh Sơn La.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Mai Sơn - Yên Châu; Tổng giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Sơn La; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Như Điều 4;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu

